TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1176/2018/KDTM-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2017 về: "Tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3267/2018/QĐXXST-KDTM ngày 20/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Z Việt Nam (Sau đây viết tắt là Công ty Z).

Trụ sở: Lầu 18, The F Tower, 182 đường H, Phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Mỹ K (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lầu 3, Tòa nhà M Bank, 2A Nguyễn Thị Minh K, phường K1, Quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2018.

Bị đơn: Duck AJ (Sau đây viết tắt là ông A).

Địa chỉ: Lot 21 WP Road, T NSW 2340, Úc.

Địa chỉ liên lạc: 968 đường E, tòa nhà E1, phòng R2-17-08, Phường E2, Quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Công Khả P (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Phòng 03, Lầu 21 Tòa nhà B, số 02 B1, phường B2, Quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền ngày 03 tháng 01 năm 2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH AM Việt Nam có giấy chứng nhận 411043001802 cấp ngày 24/11/2011 bởi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đổi tên và hiện đang là Công ty TNHH Z Việt Nam, ông Duck AJ từng là người đại diện theo pháp luật với vị trí Giám đốc (Giám đốc kỹ thuật) của Công ty Z.

Ông A không còn làm việc tại Công ty Z kể từ ngày 01/3/2017 theo Quyết định của Chủ sở hữu Công ty là nhà đầu tư Z INTERNATIONAL S.L. Sau khi ông A nghỉ việc, Công ty Z mới phát hiện ông A đã thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, cụ thể: Khi làm việc tại công ty, ông A được trang bị hai (02) máy tính xách tay gồm: Macbook Pro 17 (mã máy: C02FC2AADF92) và Macbook STD 13 (mã máy: W80300ATGST) nhưng cho đến nay, hệ thống quản lý tài sản nội bộ của công ty ghi nhận rằng hai (02) chiếc Máy tính trên vẫn do ông A nắm giữ mà chưa được trả lại cho công ty.

Ngày 13/07/2017, Đại diện theo ủy quyền của Công ty Z là Công ty Luật TNHH Sài Gòn PS gửi văn bản đến ông A đề nghị ông A hoàn trả hai (02) Máy tính mà đáng lẽ nó phải thuộc về tài sản của Công ty Z. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn không nhận được phản hồi của ông A.

Chúng tôi kính đề nghị quý Tòa xem xét và buộc ông Duck AJ phải hoàn trả ngay một lần cho Công ty Z tài sản như sau:

Hai (02) chiếc máy tính xách tay – thuộc tài sản của công ty gồm: Macbook Pro 17 (mã máy: C02FC2AADF92) trị giá 1.073 (một nghìn không trăm bảy mươi ba) đô la Mỹ và Macbook STD 13 (mã máy: W80300ATGST) trị giá 2.524 (hai nghìn năm trăm hai mươi bốn) đô la Mỹ.

Tổng trị giá là 1.073 + 2.524 = 3.597 (ba nghìn năm trăm chín mươi bảy) đô la Mỹ tương đương 81.867.720 (tám mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi) Việt Nam đồng.

Yêu cầu tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của Công ty Z trong hai máy tính xách tay phải được lưu trữ đầy đủ và không được xóa.

2. Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp không được hợp pháp hóa lãnh sự và không được công chứng, chứng thực, nên yêu cầu Tòa không công nhận các tài liệu đó là chứng cứ.

Tài liệu chứng minh ông Duck AJ nhận 02 máy tính là không khách quan do chụp từ màn hình phần mềm quản lý của Công ty nguyên đơn.

Mã máy trong hóa đơn mua hàng ngày 13/8/2010 và trong Giấy xác nhận ngày 15/6/2015 là không giống nhau.

Đối với máy tính Macbook Pro 17 mã máy: C02FC2AADF92, Hóa đơn mua hàng không phù hợp với mã máy mà Công ty Z yêu cầu.

Công ty chuyển quyền sở hữu cho Công ty Z Việt Nam không phải là Công ty mua máy theo cả hai hóa đơn mua hàng nêu trên.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty", địa chỉ của bị đơn tại Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tư cách tham gia tố tụng và đại diện của đương sự trong vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều có giấy ủy quyền cho người tham gia tố tụng hợp lệ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Việc Công ty TNHH Z Việt Nam cho rằng ông Duck AJ đã thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, cụ thể: Khi làm việc tại công ty, ông A được trang bị hai máy tính xách tay gồm: Macbook Pro 17 (mã máy: C02FC2AADF92) và Macbook STD 13 (mã máy: W80300ATGST) nhưng cho đến nay, hệ thống quản lý tài sản nội bộ của công ty ghi nhận rằng hai chiếc máy tính trên vẫn do ông A nắm giữ mà chưa được trả lại cho công ty nên đề nghị Tòa án xét xử buộc ông A trả lại hai máy tính nói trên trị giá 3.597 đô la Mỹ tương đương 81.867.720 đồng và các dữ liệu trong hai máy tính xách tay phải được lưu trữ đầy đủ và không được xóa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty Z yêu cầu ông Duck AJ trả lại 2 máy tính xách tay gồm: Macbook Pro 17 (mã máy: C02FC2AADF92) và Macbook STD 13 (mã máy: W80300ATGST) tuy nhiên Công ty Z không xuất trình được chứng cứ chứng minh có giao hai máy tính xách tay trên cho ông A. Việc Công ty xuất trình bản Giao diện web quản lý tài sản công ty Z ghi nhận rằng hai (02) chiếc Máy tính trên vẫn do ông A nắm giữ là chưa đủ cơ sở kết luận là hai máy tính đó có giao cho ông A vì đó là hệ thống quản lý của Công ty, do Công ty lập và có thể thay đổi, bổ sung sửa chữa theo ý chí của Công ty.

Đối với hai hóa đơn mua hàng mà Công ty xuất trình nhận thấy: Macbook Pro 17 mã máy: C02FC2AADF92 nhưng trong hóa đơn không có mã máy như nguyên đơn yêu cầu và Macbook STD 13 mã máy: W80300ATGST nhưng trong hóa đơn ghi mã máy là SW80300ATGST. Như vậy mã máy trong hóa đơn mua hàng không phù hợp với mã máy mà công ty yêu cầu. Hơn nữa hai tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp là tài liệu bằng tiếng nước ngoài không được hợp pháp hóa lãnh sự không đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự và tiểu mục 2.1 phần II Nghị quyết số 04/2005/NQ-HĐTP ngày

17/9/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về "chứng minh và chứng cứ".

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cho rằng Công ty quy định tất cả thành viên công ty từ lãnh đạo đến nhân viên không được sử dụng máy tính cá nhân của mình làm việc mà chỉ được sử dụng máy tính của Công ty trang bị để làm việc. Tuy nhiên người đại diện cũng không có chứng cứ để chứng minh cho việc trình bày trên, hơn nữa việc quy định trên cũng không chứng minh được việc ông Duck AJ đang giữ hai máy tính của công ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đại diện nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc giao hai máy tính xách tay cho ông A. Đại diện bị đơn không thừa nhận việc giữ hai máy tính của nguyên đơn nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Công ty Z yêu cầu ông Duck AJ trả lại 2 máy tính xách tay gồm: Macbook Pro 17 (mã máy: C02FC2AADF92) và Macbook STD 13 (mã máy: W80300ATGST) là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty Z phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 30; Điều 37; Khoản 1, Điều 95 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ tiểu mục 2.1 phần II Nghị quyết số 04/2005/NQ-HĐTP ngày 17/9/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Z Việt Nam.

Công ty TNHH Z Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng được trừ 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0048150 ngày 15/11/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Ân